TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 7 - 2017
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đình Phùng

2. Bà Đặng Thị Đôi

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huy ện K, thành phố Hải Phòng *tham gia phiên tòa*: Ông Đoàn Đình Hưởng, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2017/QĐXX-ST ngày 02 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1991

ĐKNHTT: Thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở hiện nay: Tổ 1, Đ1, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đào Duy L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại buồng AB trại tạm giam Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đào Duy L kết hôn trên cơ sở tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức hỏi cưới theo phong tục tập quán Việt Nam và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng vào

ngày 21/7/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L lười lao động, thường xuyên tụ tập bạn bè rượu chè, chơi bời. Chị có khuyên bảo nhưng anh L không nghe nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Năm 2015 anh L nghe lời rủ rê của bạn bè tham gia đánh nhau và bị Tòa án nhân dân huyện K xử 27 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Nay bản thân chị xác định không còn tình cảm với anh L, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh Đào Duy L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đào Duy L vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của anh Đào Duy L, thể hiện về thời điểm và hoàn cảnh lấy nhau giữa anh và chị Phạm Thị N là phù hợp với lời khai của chị N. Tuy nhiên anh L khẳng định quá trình chung sống với chị N vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc và không phát sinh mâu thuẫn. Nay chị N xin ly hôn anh, bản thân anh xác định còn tình cảm với chị N và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Về con chung anh và chị N không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, công nợ anh khẳng định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 05/6/2017, Tòa án nhân dân huyện K đã giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2017/QĐST-HNGĐ ngày 02/6/2017 (phiên tòa hồi 08 giờ ngày 20/6/2017) cho anh L nhưng do anh L hiện đang phải chấp hành án không tham gia phiên tòa (vắng mặt lần thứ nhất), Tòa án đã hoãn phiên tòa theo Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2017 và ấn định phiên tòa mở hồi 08 giờ ngày 12/7/2017, Tòa án đã tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Đào Duy L theo quy định của pháp luật. Như vậy anh Đào Duy L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt do anh L hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Hải Phòng.

Hội đồng xét xử công bố các tài liệu, chứng cứ về tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng của chị N và anh L, các biên bản xác minh mà Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tại chính quyền địa phương theo đơn đề nghị của nguyên đơn. Nội dung các biên bản đều thể hiện trong quá trình chung sống chị N và anh L có phát sinh mẫu thuẫn, nguyên nhân do anh L ham chơi, lười lao động. Nay chị N xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét công khai và kết quả tranh luận tại phiên tòa xét thấy: Chị Phạm Thị N và anh Đào Duy L mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, yêu cầu của chị N phù hợp với quy định của pháp luật nên áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N được ly hôn anh L; về con chung chị N và anh L không có con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chị Phạm Thị N và anh Đào Duy L cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Chị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh L là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Đào Duy L lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng vào ngày 21/7/2014, hôn nhân giữa chị N và anh L là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án chị N cương quyết xin ly hôn, anh L khẳng định vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, không phát sinh mâu thuẫn và xin đoàn tụ với chị N. Quá trình thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương và đại diện của hai bên gia đình chị N và anh L đều thể hiện: Chị N và anh L lấy nhau chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L không chịu làm ăn chỉ ham mê chơi bời cờ bạc, tụ tập bạn bè. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên giải xong không có kết quả. Năm 2015 anh L phạm tội "Cố ý gây thương tích" và bị Tòa án nhân dân huyện K xử 27 tháng tù, hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Hải Phòng. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng anh chị không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L

để ổn định cuộc sống và sinh hoạt mới. Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn của chị N và anh L đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị N được ly hôn anh Đào Duy L.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Đào Duy L không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị N phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị N và anh Đào Duy L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Đào Duy L.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị N phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA.0006016 ngày 05/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng; chị Phạm Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Đào Duy L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện K;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hồng Giang